

KẾ HOẠCH

Triển khai đánh giá, nghiệm thu rừng trồng năm 2022 và thực hiện công tác trồng rừng sản xuất năm 2023 trên địa bàn huyện

Căn cứ Quyết định 793/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 14/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2023; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

UBND huyện Kon Rẫy xây dựng Kế hoạch triển khai đánh giá, nghiệm thu rừng trồng năm 2022 và thực hiện công tác trồng rừng sản xuất năm 2023 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát triển rừng trồng sản xuất nhằm nâng cao độ che phủ của rừng trên địa bàn huyện, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra; góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo cảnh quan; tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện sinh kế cho người dân, phát triển lâm nghiệp bền vững, giảm nghèo bền vững. Trọng tâm là triển khai đánh giá, nghiệm thu rừng trồng năm 2022, đồng thời phấn đấu thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch trồng rừng sản xuất năm 2023 trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch xây dựng phải có tính khả thi; nội dung của kế hoạch thể hiện cụ thể về vị trí, thời gian, tiến độ và nguồn vốn triển khai thực hiện.

- Tổ chức triển khai đánh giá, nghiệm thu diện tích rừng trồng năm 2022 phải sát, đúng với thực tế; đảm bảo mục tiêu "trồng cây nào sống cây ấy, trồng diện tích nào thành rừng diện tích ấy".

- Việc triển khai kế hoạch hỗ trợ trồng rừng sản xuất phải được thực hiện đồng bộ từ huyện đến xã, thôn, cộng đồng dân cư với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân và nhân dân trên địa bàn huyện; trồng rừng phải đúng hướng dẫn, quy trình kỹ thuật của Nhà nước và đảm bảo hiệu quả, mục tiêu đề ra.

II. NỘI DUNG

1. Công tác rà soát, đánh giá, nghiệm thu rừng trồng năm 2022

- Rà soát, hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán đối với việc hỗ trợ công tác trồng rừng từ nguồn ngân sách nhà nước làm căn cứ để đánh giá, nghiệm thu rừng trồng năm 2022.

- Xây dựng các biên bản, mẫu biểu và tài liệu có liên quan theo quy định để phục vụ trong công tác đánh giá, nghiệm thu rừng.

- Tổ chức kiểm tra thực địa toàn bộ diện tích, xác định vị trí ranh giới, đối chiếu với bản đồ thiết kế, khoanh vẽ và xác định tỷ lệ thực hiện bằng đo đạc trực tiếp. Nghiệm thu chất lượng theo các tiêu chuẩn kỹ thuật trồng rừng được quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Rà soát, đánh giá tổng thể diện tích rừng trồng, đối với diện tích có tỷ lệ cây sống thấp, phát triển không hiệu quả, không phù hợp với điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng cần khẩn trương triển khai các giải pháp để trồng dặm với loại cây thích hợp, nhằm đảm bảo về mật độ theo thiết kế kỹ thuật, khả năng sinh trưởng đồng đều giữa các loại cây trên cùng diện tích.

* *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong **tháng 5/2023**.

* *Đơn vị thực hiện:*

+ Chủ trì thực hiện: Các đơn vị chủ rừng và UBND các xã, thị trấn.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Hạt Kiểm lâm huyện; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Công tác triển khai trồng rừng năm 2023:

2.1. Qui mô, địa điểm, đối tượng hỗ trợ, nguồn vốn thực hiện

- Qui mô: Hỗ trợ trồng mới 331 ha rừng sản xuất (*Đơn vị chủ rừng: 45 ha, các xã, thị trấn: 286 ha*).

- Đối tượng hỗ trợ: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư phải có đất quy hoạch trồng rừng sản xuất được cấp có thẩm quyền giao hoặc được thuê và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hoặc đã sử dụng ổn định trong vòng 03 năm trở lên không có tranh chấp.

- Chính sách hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên địa bàn áp dụng theo Nghị định số 75/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số; và Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông lâm nghiệp, theo đó:

+ Hình thức hỗ trợ: Khi tham gia trồng rừng, người dân được hỗ trợ với định mức từ 07 triệu đồng/ha (*trồng rừng gỗ nhỏ*) đến 10 triệu đồng/ha (*trồng rừng gỗ lớn*) để trồng rừng sản xuất.

+ Giống cây trồng hỗ trợ: Là các loại cây trồng nằm trong danh mục giống cây trồng lâm nghiệp được quy định tại Nghị định 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp.

+ Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp bằng hiện vật cho người dân về giống, phân bón, thuốc mồi.

- Nguồn vốn thực hiện:

+ Nguồn ngân sách Trung ương từ Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS.

+ Nguồn ngân sách tỉnh giao bổ sung.

+ Nguồn ngân sách huyện cân đối bố trí từ ngân sách Nhà nước hàng năm theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành, phù hợp với điều kiện và khả năng cân đối của ngân sách huyện.

+ Nguồn thu dịch vụ môi trường còn tồn của các xã và nguồn thu của các đơn vị chủ rừng là tổ chức Nhà nước theo quy định.

+ Huy động vốn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân đầu tư trồng rừng sản xuất trên địa bàn huyện.

+ Tiên, ngày công lao động của cộng đồng thôn, làng, hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng rừng.

* Dự kiến tổng nguồn vốn thực hiện hỗ trợ trồng rừng năm 2023 là **22.518,71** triệu đồng, cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Diện tích (ha)	Thành tiền	Nguồn kinh phí hỗ trợ			Nguồn của đơn vị chủ rừng	Nhân dân tham gia
				CT MT QG	Nguồn DVMTR tồn tại xã	NSNN		
1	Thị trấn Đăk Rve	71	4.613,11	710				3.903,11
2	Đăk Pne	29	1.884,23	290				1.594,23
3	Đăk Kôi	31	2.014,18	310				1.704,18
4	Đăk Tơ Lung	59	3.833,43		590			3.243,43
5	Tân Lập	33	2.144,12			330		1.814,12
6	Đăk Ruông	24	1.558,36			240		1.318,36
7	Đăk Tờ Re	39	3.533,96			390		3.143,96
8	Công Ty Lâm nghiệp	15	979,10				154,5	824,60
9	BQL rừng phòng hộ	30	1.958,20				309	1.649,20

Tổng cộng	331	22.518,71	1.310	590	960	463,5	19.195,21
------------------	------------	------------------	--------------	------------	------------	--------------	------------------

2.2. Thời gian và tiến độ thực hiện

2.2.1. *Thời gian*: Thực hiện hoàn thành trong năm 2023.

2.2.2. *Tiến độ thực hiện*:

Trên cơ sở Văn bản số 1219/SNN-CCKL ngày 12/5/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh, dự kiến tiến độ triển khai thực hiện công tác trồng rừng năm 2023, cụ thể như sau:

- Đến ngày 30/5/2023: Hoàn thành giai đoạn chuẩn bị đầu tư (*tuyên truyền vận động, lập danh sách các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia, khảo sát, thiết kế, lập dự toán, trình phê duyệt dự án...*).

- Đến ngày 30/6/2023: Hoàn thành xong việc phát dọn thực bì, đào hồ, chuẩn bị đất trồng và bắt đầu triển khai trồng rừng (*tùy vào điều kiện thời tiết, khí hậu có thể triển khai trồng sớm hơn*).

- Đến ngày 20/8/2023: Hoàn thành việc trồng rừng.

- Đến ngày 20/10/2023: Hoàn thành việc trồng dặm và chăm sóc đợt 1.

- Đến ngày 30/12/2023: Hoàn thành công tác chăm sóc đợt 2 và công tác phòng chống cháy rừng.

* *Đơn vị thực hiện*:

+ Chủ trì thực hiện: Các đơn vị chủ rừng và UBND các xã, thị trấn.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Hạt Kiểm lâm huyện; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Nhà nước về phát triển rừng đến mọi người dân, cộng đồng địa phương, các tổ chức kinh tế, chính trị - xã hội, các cấp, các ngành trên địa bàn; đặc biệt là hộ gia đình, cộng đồng tại các thôn, làng, người dân có đất trồng rừng sản xuất.

- Rà soát củng cố, kiện toàn, bổ sung nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng cấp huyện, cấp xã để chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển rừng trên địa bàn theo chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

- Vận động, khuyến khích, hướng dẫn người dân đang sản xuất nông nghiệp trên đất lâm nghiệp chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ cây nông nghiệp ngắn ngày, cây công nghiệp kém hiệu quả kinh tế sang trồng rừng sản xuất được hỗ trợ theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định hiện hành.

2. Giải pháp

2.1. Giải pháp kỹ thuật

- Quỹ đất, đối tượng đất đưa vào trồng rừng; chọn loại cây trồng; xử lý thực bì, làm đất, tiêu chuẩn cây giống; mật độ trồng; phương thức trồng; chăm sóc rừng trồng...theo quy định tại Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về các biện pháp lâm sinh và các quy định hiện hành.

- Loài cây trồng: Là các loại cây trồng nằm trong danh mục giống cây trồng lâm nghiệp được quy định tại Nghị định 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp. Cây giống trồng rừng phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng và được quản lý chặt chẽ theo quy chế quản lý chất lượng giống cây trồng.

- Thời vụ trồng rừng: Từ tháng 6 đến tháng 8, việc trồng rừng phải kết thúc trước mùa mưa chính 1,5-02 tháng, không được trồng vào cuối mùa mưa chính. Tuy nhiên, tùy theo đặc điểm tình hình thực tế và điều kiện khí hậu từng vùng, các địa phương chủ động xác định thời vụ trồng rừng cho phù hợp.

2.2. Giải pháp đất đai

- Quỹ đất dự kiến trồng rừng phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng của huyện và không bị tranh chấp.

- Đất đưa vào dự án trồng rừng phải là đất chưa có rừng, diện tích rừng bị thiệt hại do các nguyên nhân khác,...đảm bảo theo đúng đối tượng được quy định tại Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Giải pháp nguồn vốn đầu tư, nguồn nhân lực

- Nguồn vốn để triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ trồng rừng trong năm 2023 chủ yếu từ nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS; nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng còn tồn, chưa sử dụng; nguồn ngân sách nhà nước; nguồn DVMT rừng của các xã; các nguồn vốn hợp pháp khác và huy động tiền, ngày công lao động của cộng đồng thôn, làng, hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng rừng.

- Căn cứ vào chỉ tiêu trồng rừng năm 2023 được giao, UBND các xã tập trung mọi nguồn lực, nhân lực, lập dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất và chuẩn bị triển khai thực hiện công tác trồng rừng kịp tiến độ và mùa vụ, theo đúng quy định, đảm bảo cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt.

2.4. Giải pháp quản lý, bảo vệ, chăm sóc rừng trồng:

- Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn nhân dân tập trung triển khai các giải pháp chăm sóc rừng trồng theo quy định tại Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về các biện pháp lâm sinh như: xới đất, vun gốc, phát cây bụi, dây leo, cỏ dại xâm lấn, bón thúc phân bón để cây sinh trưởng tốt...; tăng cường quản lý rừng mới trồng, tránh để gia súc phá hoại; thường xuyên tuần tra, kiểm tra phòng ngừa cháy rừng trong mùa khô; đối với rừng dễ cháy cần xây dựng các đường băng, đường ranh cản lửa và thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng...

- Tiếp tục tăng cường, vận động nhân dân quan tâm chăm sóc diện tích rừng trồng từ các năm trước đảm bảo mật độ, chất lượng rừng theo quy định; tổ chức kiểm tra, đánh giá nghiệm thu rừng trồng để thiết lập các hồ sơ, thủ tục đề nghị đưa vào hưởng dịch vụ môi trường rừng đối với diện tích đủ điều kiện theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ vào Kế hoạch của huyện, khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể của địa phương để triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển rừng trên địa bàn.

- Thành lập hoặc kiện toàn Ban Chỉ đạo trồng rừng cấp xã để thực hiện nhiệm vụ *(hoàn thành và gửi về UBND huyện, qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 28/02/2023)*; tập trung chỉ đạo quyết liệt các biện pháp tổ chức trồng rừng, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cần sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị để hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Thông báo chỉ tiêu hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2023 của địa phương, đồng thời tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân và nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về trồng rừng, phát triển rừng trên địa bàn huyện để người dân hiểu, hưởng ứng và tích cực tham gia trồng rừng sản xuất và hưởng lợi từ trồng rừng; lập danh sách hộ gia đình, cộng đồng tham gia trồng rừng sản xuất *(vị trí, diện tích, loài cây)* báo cáo về UBND huyện *(qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* để theo dõi, tổng hợp.

- Tổ chức lập, trình thẩm định, phê duyệt và triển khai dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2023 đảm bảo lịch thời vụ và tiến độ.

- Tổ chức cung cấp cây giống, phân bón, thuốc BVTV... đúng số lượng, đảm bảo chất lượng, chủng loại theo dự toán được duyệt và đúng thời vụ trồng. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc nhận giống, bảo quản, chăm sóc giống trước khi trồng; hướng dẫn, kiểm tra kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng cho các hộ gia đình.

- Chỉ đạo các tổ công tác của xã tăng cường công tác kiểm tra, rà soát tất cả diện tích rừng đã trồng các năm trước trên địa bàn mình quản lý; kiểm tra tình hình môi trường gây hại trên cây trồng, mức độ gây hại, tỷ lệ cây bị gây hại. Vận động, hướng dẫn Nhân dân cách chăm sóc *(làm cỏ, xử lý mối và vi sinh vật gây hại trên diện tích rừng trồng)* đảm bảo quy trình, hiệu quả.

- Chủ động thành lập các đoàn kiểm tra của xã phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Hạt Kiểm lâm huyện tổ chức rà soát, đánh giá, nghiệm thu rừng trồng năm 2022 trên địa bàn đảm bảo theo đúng quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

* *Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về kết quả triển khai đánh giá,*

nghiệm thu rừng trồng năm 2022 và công tác trồng rừng sản xuất năm 2023 trên địa bàn mình quản lý.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện

- Chủ trì, phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện hướng dẫn UBND các xã, thị trấn trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện trồng rừng trên địa bàn huyện và tổng hợp báo cáo UBND huyện tiến độ hàng quý, năm.

- Rà soát kiện toàn hoặc thành lập các tổ công tác của huyện để hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai trồng rừng tại các địa phương đảm bảo theo kế hoạch.

- Tham mưu đề xuất UBND huyện kịp thời chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch trồng rừng sản xuất năm 2023.

3. Hạt Kiểm lâm huyện

- Chủ trì, phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt Dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm của các xã, thị trấn; hướng dẫn các xã, thị trấn, hộ dân... lựa chọn cơ cấu giống cây trồng rừng phù hợp cho từng địa bàn, quy trình kỹ thuật trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn tích cực tham mưu chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân và Nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển rừng trên địa bàn huyện để người dân hiểu, hưởng ứng và tích cực tham gia trồng rừng sản xuất và hưởng lợi từ trồng rừng. Hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng cho các chủ rừng và Nhân dân trên địa bàn.

- Phối hợp, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn trong công tác đánh giá, nghiệm thu diện tích rừng trồng năm 2022 đảm bảo theo quy định.

4. Phòng Tài nguyên và môi trường huyện: Chủ trì, tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch sử dụng đất trồng rừng sản xuất hàng năm phù hợp với quy hoạch đất lâm nghiệp... Phối hợp, hướng dẫn UBND các xã rà soát diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên đất lâm nghiệp để xây dựng kế hoạch trồng rừng sản xuất hàng năm cho cộng đồng dân cư, các hộ gia đình sử dụng đúng mục đích.

5. Phòng Tài chính - kế hoạch huyện

- Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí cho UBND các xã, thị trấn để hỗ trợ cho Nhân dân trồng rừng sản xuất đảm bảo theo đúng quy định

- Tham mưu UBND huyện kêu gọi, vận động, thu hút các nguồn vốn của các tổ chức, doanh nghiệp (*góp vốn đầu tư hoặc góp vốn trồng rừng*) hợp tác, liên kết để thực hiện việc trồng rừng tập trung trên địa bàn.

- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh toán, quyết toán việc sử dụng kinh phí trồng rừng sản xuất theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện

- Phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, gắn với giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức về trách nhiệm và quyền lợi của mỗi gia đình và cộng đồng dân cư tại địa phương trong việc bảo vệ và phát triển rừng bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú, phù hợp với phong tục, tập quán của từng địa phương.

- Thường xuyên xây dựng các phóng sự chuyên đề, bài viết, tin bài... về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến trong việc tham gia bảo vệ và phát triển rừng tại địa phương, đăng tải trên các phương tiện thông tin truyền thông.

7. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy, Ban Quản lý rừng phòng hộ: Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án trồng rừng trên lâm phần quản lý đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra. Kịp thời báo cáo tiến độ triển khai thực hiện công tác trồng rừng năm 2023 về Phòng Nông nghiệp&PTNT theo dõi, tổng hợp theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội huyện

- Chỉ đạo hội cơ sở phối hợp với chính quyền tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đến Hội viên, đoàn viên và Nhân dân thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, trồng và phát triển rừng theo chỉ tiêu được giao.

- Thực hiện công tác giám sát các cơ quan, địa phương thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

UBND huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm phối hợp triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu trồng rừng năm 2023 trên địa bàn huyện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp&PTNT) để được tháo gỡ, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện (p/h);
- Các cơ quan, đơn vị liên quan (th/h);
- UBND các xã, thị trấn (th/h);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thủy